

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 18-3-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng và ông Nguyễn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2001, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1964 và bà Võ Thị K, sinh năm 1967, đều trú tại: Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2020 cho đến ngày 27/11/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị K, sinh năm 1967, trú tại thôn: Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 18/11/2020, tại đoạn đường Km 22 + 550 Quốc lộ 49C, thuộc địa phận xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, tổ tuần tra giao thông - Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị bắt quả tang Nguyễn Văn

T, sinh năm 2001, trú tại thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong có hành vi tàng trữ trái phép 03 viên Ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 18/11/2020, do có nhu cầu sử dụng Ma túy nên T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F1 - 156.04 (xe T mượn của mẹ là bà Võ Thị K) đến nhà Hoàng Công C, sinh năm 1997 ở thôn Xuân Tam Mỹ, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong để mua Ma túy. Tại đây, Thanh được Nguyễn Hà A, sinh năm 1999, trú tại thôn Trà Lộc, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng (là bạn của C) đang ở nhà C bán cho 03 viên Ma túy loại hồng phiến đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được số Ma túy nói trên, T điều khiển xe đi tìm nơi vắng vẻ để sử dụng. Khi đến Km 22 + 550 Quốc lộ 49C, thuộc địa phận xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thì bị tổ tuần tra giao thông - Công an huyện Triệu Phong yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Thấy T có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra đã kiểm tra phát hiện bên trong túi quần Jean phía trước bên phải của T có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến. Khi bị kiểm tra, T đã thừa nhận đây là số Ma túy T mua về cất dấu để sử dụng nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số Ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 904/KLGD-PC09 ngày 24/11/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 03 viên nén màu hồng được niêm phong gửi đến giám định là chất Ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2857g, là chất Ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự là 323 theo quy định tại Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 23/02/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ; Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số Ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2462 gam và bao gói được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3A 057987; Một đoạn ống nhựa màu trắng; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 18/11/2020, tại Km 22 +550 Quốc lộ 49C, thuộc địa phận xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, tổ tuần tra giao thông - Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 2001, trú tại thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị có hành vi tàng trữ trái phép 03 viên Ma túy được giấu trong một đoạn ống nhựa màu trắng nằm trong túi quần Jean phía trước bên phải của T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T và khám nghiệm hiện trường. Theo kết luận giám định số 904/KLGĐ-PC09 ngày 24/11/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 03 viên nén màu hồng được niêm phong gửi đến giám định là chất Ma túy loại Methamphethamine có khối lượng 0,2857g. Methamphethamine là chất Ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 theo quy định tại Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ về chất Ma túy và tiền chất. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận do nghiện Ma túy nên đã có hành vi tàng trữ số Ma túy nói trên với mục đích để sử dụng dần khi cần. Hành vi tàng trữ trái phép chất Ma túy loại Methamphethamine với khối lượng là 0,2857 gam nói trên của Nguyễn Văn T với mục đích để sử dụng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất Ma túy. Hành vi đó đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*” được quy định xử phạt theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Nguyễn Văn T biết rõ tác hại của Ma túy và việc tàng trữ chất Ma túy là vi phạm pháp luật về hình sự nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém mà dẫn đến phạm tội. Hành vi, tàng trữ trái phép chất Ma túy nói trên của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T đang tại ngoại nhưng bị phạt tù, bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2021/LCĐKNCT - TA ngày 26/2/2021 của Tòa án đối với bị cáo nhưng đến ngày án có hiệu lực không đủ 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo công tác thi hành án.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Võ Thị K, mẹ của bị cáo là người chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74F1 - 156.04 nhưng khi T mượn xe để đi chơi, sau đó mua Ma túy để sử dụng thì bà K hoàn toàn không biết nên bà K không có lỗi. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô này cho K, nay bà không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng việc bị cáo T khai mua Ma túy của người tên là Nguyễn Hà A nhưng quá trình điều tra, Nguyễn Hà A không thừa nhận việc bán Ma túy cho bị cáo T, cơ quan điều tra đang xác minh điều tra, khi có kết quả xử lý sau.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: một đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có chứa 03 viên Ma túy tổng hợp; số lượng Ma túy hoàn lại sau giám định là 0,2462 gam và bao gói được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3A 057987. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.0000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/11/2020 đến ngày 27/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy một đoạn ống nhựa; 0,2462 gam cùng bao gói được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3A 057987.

(Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2021 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.0000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải